

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIAO THỦY
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2021/HS-ST
Ngày: 07-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Xuân Thu;

Ông Phạm Tiến Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Mừng-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Trường- Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 75/2021/TLST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2021/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Xuân M; sinh năm 1950, tại xã H, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm 12, xã H, huyện Gi, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa (học vấn): 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đức T và bà Phạm Thị T (Đều đã chết); có vợ là Đỗ Thị V (đã chết); có 04 con; tiền án; tiền sự: Không; hiện đang tại ngoại tại địa phương chấp hành lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú “có mặt”.

- Bị hại: Anh Đỗ Văn N; sinh năm 2002; địa chỉ: Tổ dân phố 5b, thị trấn Ng, huyện Gi “vắng mặt”.

- Người làm chứng:

Ông Nguyễn Đình Tr “vắng mặt”

- Người chứng kiến:

1. Ông Trần Văn Ch “vắng mặt”

2. Anh Lê Văn D “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 7 giờ 45 phút ngày 05-6-2021, Trần Xuân M đến cửa hàng điện thoại Tuấn Huy ở tổ dân phố 5B, thị trấn Ng, huyện Giao Thủy để lấy chiếc điện thoại của M sửa tại cửa hàng. Tại đây, anh Đỗ Văn N (là quản lý cửa hàng Tuấn Huy) đã trả lại điện thoại cho M. M nhận điện thoại rồi ra về, khi ra đến gần cửa, Miễn nhìn thấy trên mặt quầy kính trưng bày có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 8, được lắp ốp lưng bằng nhựa màu đen, mặt sau ghi dòng chữ SHANGHAI của anh N. Thấy anh N đang làm việc, không chú ý nên M đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại trên. M nhanh chóng cầm chiếc điện thoại đút vào túi quần rồi đi về nhà. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, M nhờ ông Nguyễn Đình Tr là người cùng xóm đem chiếc điện thoại cùng ốp lưng trả lại cho anh N. Bản thân Trần Xuân M cũng đến Công an thị trấn Ng để đầu thú.

Quá trình điều tra, Công an thị trấn Ng đã thu giữ 01 đoạn video có tên “CAM1”, định dạng “.mp4”, dung lượng 2,78MB, thời gian trên hệ thống từ 7h50’40” đến 7h50’58” trích xuất từ camera giám sát tại cửa hàng điện thoại Tuấn Huy và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 8 được lắp ốp lưng bằng nhựa màu đen, mặt sau có ghi dòng chữ SHANGHAI do anh Đỗ Văn N giao nộp.

Ngày 09-6-2021, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Giao Thủy đã định giá tài sản đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 8 và 01 ốp lưng của cửa hàng điện thoại Samsung Galaxy Note 8 đã thu giữ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 13 ngày 11-6-2021, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Giao Thủy đã kết luận:

“ - 01 (một) chiếc điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY NOTE 8, màu đen, kiểu máy: SM-N950N, dung lượng bộ nhớ 64GB, số IMEI: 358335083162428, tình trạng đã qua sử dụng, còn hoạt động bình thường có giá trị tại thời điểm định giá là 5.100.000 đồng (Năm triệu một trăm nghìn đồng)

- 01 (một) chiếc ốp lưng của điện thoại SAMSUNG GALAXY NOTE 8, không rõ nhãn hiệu, bằng nhựa màu đen, mặt sau có ghi dòng chữ SHANGHAI, đã qua sử dụng trên thị trường tại thời điểm định giá có giá trị là 25.000 đồng (Hai năm nghìn đồng)

Tổng giá trị của các tài sản nêu trên là: 5.125.000 đồng (Năm triệu một trăm hai mươi năm nghìn đồng)”.

Bản Cáo trạng số: 76/CT-VKS ngày 23-8- 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định truy tố bị cáo Trần Xuân M về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Trần Xuân M đã khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm của mình như đã nêu trên.

Kiểm sát viên luận tội: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi lén lút trộm cắp tài sản của anh Đỗ Văn N có trị giá là 5.125.000 đồng. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Xuân M phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, o, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Trần Xuân M từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng cải tạo không giam giữ. Về trách nhiệm dân sự: Anh Đỗ Văn N đã nhận lại tài sản của mình, nay anh N không có yêu cầu gì thêm nên trách nhiệm dân sự không đặt ra.

Bị cáo Trần Xuân M nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình đã thực hiện là phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Giao Thủy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ của vụ án nên có đủ cơ sở xác định: Khoảng 7 giờ 45 phút ngày 05-6-2021, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của anh Đỗ Văn N. Bị cáo Trần Xuân M đã lén lút lấy trộm 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 8 có ốp lưng bằng nhựa màu đen, mặt sau có ghi dòng chữ SHANGHAI của anh Đỗ Văn N để trên mặt quầy kính trưng bày tại cửa hàng điện thoại Tuấn Huy ở tổ dân phố 5B, thị trấn Ng, huyện Giao Thủy; tổng trị giá tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là: 5.125.000 đồng. Do đó, bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại đại phương. Bị cáo là người g nhưng không chịu khó lao động tạo ra của cải vật chất để phục vụ nhu cầu của bản thân làm gương cho con, cháu mà chỉ thích hưởng thụ nên đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác dẫn đến phạm tội. Do đó cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc buộc bị cáo phải tập trung cải tạo

một thời gian để giáo dục riêng đối với bị cáo và đáp ứng công tác đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả; khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo trên 70 tuổi là người già; bị cáo ra đầu thú và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo do đó bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, i, o, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có hướng tự cải tạo nên xét thấy chưa cần thiết phải xử lý bị cáo này bằng hình phạt tù mà chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ là phù hợp với quy định tại Điều 36 Bộ luật Hình sự, tạo điều kiện cho bị cáo được cải tạo tu dưỡng trong cộng đồng, điều đó vừa phát huy được tính phòng ngừa chung cũng như thể hiện được tính khoan hồng của pháp luật. Bị cáo là người già nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là người già, vợ đã chết, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 8 và ốp lưng bằng nhựa màu đen, mặt sau có ghi dòng chữ SHANGHAI là tài sản hợp pháp của anh Đỗ Văn N, CQĐT đã trả lại cho anh Nam, anh Nam đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì nên trách nhiệm dân sự không đặt ra.

Đối với file video thu giữ, CQĐT chuyển theo hồ sơ vụ án làm tài liệu, chứng cứ.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, o, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự; tuyên bố bị cáo Trần Xuân M phạm tội “Trộm cắp tài sản”; xử phạt bị cáo Trần Xuân M 01 (một) năm cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Trần Xuân M tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã nơi cư trú được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Trần Xuân M.

2. Án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Trần Xuân M phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo Trần Xuân M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Đỗ Văn N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Giao Thủy;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Giao Thủy;
- Công an huyện Giao Thủy;
- UBND xã H;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thanh Lâm

